

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Nguyễn Thế Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 896/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 13, ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng K, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 05, ấp H, xã U, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa hôm nay tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tranh tụng tại Tòa án, bà Đặng Thị H trình bày:

Hôn nhân giữa bà và ông K là do cha mẹ định đoạt, tiến đến hôn nhân năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Vợ chồng chung sống đôi khi có bất đồng quan điểm nhưng cũng được xem là hạnh phúc. Khoảng đầu năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, do xuất hiện nhiều khác biệt trong suy nghĩ của vợ chồng, thường xuyên cự cãi, ông K tụ tập bạn bè nhậu nhẹt rồi dùng nhiều lời nói nhục mạ bà. Khi bà lên tiếng thì ông còn đập phá, hủy hoại tài sản trong nhà. Bà không thể tiếp tục chung sống nên ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Ông K có liên hệ và tìm cách hàn gắn nhưng bà không đồng ý. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/11/2009; Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 03/04/2013 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/2018, hiện các con do ông K chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cháu V, cháu N và không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông K.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông K theo quy định nhưng ông K vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà H, ông K để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo định danh cá nhân ngày 23/12/2022 do Công an xã U cung cấp, ông Nguyễn Tùng K hiện cư trú tại tổ 5, ấp H, xã U, chưa có thông tin tách, chuyển đi nơi khác.

Về tình trạng hôn nhân: Theo biên bản ghi nhận ý kiến của ông Đặng Văn Y – em ruột bà H cho biết vợ chồng ông K – bà H do mai mối tiến đến hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra tranh cãi, ông K đập đồ dùng trong gia đình, dùng nhiều lời xúc phạm bà H. Sự việc nhiều lần được gia đình khuyên ngăn nhưng ông K không thay đổi. Đến tháng 9/2022, bà H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên quay về nhà mẹ ruột và ly thân với ông K cho đến nay. Bà H ly hôn gia đình không có ý kiến, tùy bà quyết định.

Theo biên bản xác minh ngày 23/12/2022 do đại diện Ban nhân dân ấp H cho biết vợ chồng ông K – bà H có nhà ở khu vực đông dân cư, gần trụ sở ban ấp.

Trong quá trình ông bà sống ở địa phương, ban áp chưa nghe thông tin vợ chồng bất hòa, cự cãi dẫn đến đập phá đồ đạc. Tại thời điểm Tòa án làm việc, ông K cùng các con không có ở địa phương nên không ghi nhận được ý kiến con chung.

Tại phiên tòa bà H bảo lưu ý kiến và trình bày bổ sung: Việc ông K đánh bà đã xảy ra cách đây 8 năm trước, sau đó vợ chồng hòa thuận tiếp tục chung sống và nuôi dạy con. Vào tháng 9/2022, vợ chồng lại xảy ra tranh cãi do ông K uống rượu với bạn bè nên bà không nói chuyện khiến ông K tức giận, hai vợ chồng lớn tiếng, Từ đó, bà nhận thấy không thể chung sống nên ly thân, đến tháng 11/2022 bà nộp đơn xin ly hôn. Ông K có liên hệ qua điện thoại để hàn gắn nhưng bà chặn cuộc gọi không đồng ý quay về chung sống.

Bà hiện đang đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập khoảng tám triệu đồng mỗi tháng. Bà yêu cầu được nuôi cháu V và cháu N, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng, bà sẽ gửi hai cháu cho em ruột – ông Đặng Văn Y cùng vợ chăm sóc, bà tiếp tục đi làm.

Ông Nguyễn Tùng K có mặt trình bày: Ông thừa nhận trong quá trình chung vợ chồng có xảy ra tranh cãi nhưng không thường xuyên và trầm trọng như bà H trình bày. Khi chung sống, do tính chất công việc tuy ông có uống rượu với bạn bè nhưng không nhiều, bà H cũng không có ý kiến, ông có đánh bà H nhưng sự việc đã qua nhiều năm.

Khoảng tháng 9/2022, khi ông đi làm về nhà, có nói hỏi chuyện nhưng bà H không trả lời và tỏ thái độ bất cần, ông tức giận có lớn tiếng, vợ chồng cãi nhau. Bà H về nhà mẹ ruột cùng cháu N và ly thân cho đến nay, ông có đến tìm nhưng thấy bà H còn giận nên quay về, khoảng 01 tháng sau ông nghe thông tin bà H đi làm ở xa bỏ cháu N cho ông Y – em ruột bà H chăm sóc, ông đã đưa cháu về chăm sóc cho đến nay. Vợ chồng tuy không liên lạc nhưng bà H vẫn nói chuyện với con, cả hai vẫn biết được tình hình của nhau.

Nay bà H nộp đơn ly hôn ông rất bất ngờ vì vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức ly hôn. Ông xin Hội đồng xét xử hàn gắn vì ông còn thương vợ, mong bà H nghĩ đến các con còn nhỏ, thiếu thốn tình thương của cha, mẹ và tình nghĩa vợ chồng mà quay về chung sống cùng ông nuôi con. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cả ba con chung vì các con đã quen sống cùng nhau, tình cảm gắn bó, hiện ông có thu nhập ổn định và lo cho đi học ở C.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Bà H cho rằng, trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy có mâu thuẫn nhưng xảy ra

vào bảy năm trước. Đến tháng 9/2022, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau do bất đồng quan điểm sống. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K.

Xét thấy, bà H cho rằng vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn vào tháng 9/2022 do bất đồng quan điểm nhưng không trình bày cụ thể mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bà thống nhất với lời trình bày của ông K về nguyên nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn, ông K nhiều lần tìm cách liên hệ hàn gắn nhưng không được bà đồng ý. Tại biên bản xác minh của ban ấp H, xã U xác định ông bà không có mâu thuẫn, ngoài biên bản xác minh do ông Đặng Văn Y – em ruột bà H cung cấp thì bà không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào khác về tình trạng hôn nhân.

Do đó, mâu thuẫn giữa bà H và ông K vừa phát sinh, không đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông K.

Do không xem xét, giải quyết về hôn nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà H chung sống với ông K đến đầu năm 2022 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông K hiện đang cư trú tại xã U, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Tuy bà H và ông K tiến đến hôn nhân là do mai mối nhưng ông bà đồng ý, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2008 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, bà H và ông K thống nhất trình bày thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, tuy có cãi vã nhưng nhanh chóng hòa thuận. Bà H thừa nhận khi chung sống ông K có uống rượu với bạn bè nhưng không nhiều, bà không vui lòng nhưng cũng không góp ý, để ông K tự nhận thức. Đến tháng 9/2022, ông K uống rượu với bạn về nhà có hỏi chuyện, bà giận nên không trả lời,

ông K tức giận nên vợ chồng có lớn tiếng với nhau. Bà nhận thấy thời gian dài ông K không thay đổi nên quyết định ly thân, tháng 11/2022 bà nộp đơn yêu cầu ly hôn.

Do ông K và bà H có căn nhà ở P - nhà mẹ ruột bà H nên ông không nghĩ bà H ly thân và nộp đơn xin ly hôn. Tuy ông không trực tiếp hàn gắn nhưng thông qua cháu V – con chung để biết được tình hình của bà H và cố gắng vun đắp tình cảm.

Theo biên bản xác minh ngày 23/12/2022, đại diện Ban ấp H, xã U cung cấp, ông K và bà H sống ở khu vực đông dân cư nhưng không nhận được thông tin về mâu thuẫn gia đình giữa ông K với bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y – em ruột bà H có cung cấp tình trạng hôn nhân của bà H – ông K. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H thừa nhận mâu thuẫn được nêu trong biên bản xác minh ngày 21/12/2022 đã xảy ra khoảng 7 – 8 năm trước và đã được cả hai hàn gắn, bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông K phát sinh vào tháng 9/2022 đến tháng 11/2022 bà nộp đơn xin ly hôn nhưng bà không cung cấp được tài liệu hoặc chứng cứ nào khác về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng ngoài lời trình bày của ông Y. Trong khi đó, ông K không đồng ý ly hôn, vợ chồng không mâu thuẫn trầm trọng như bà H trình bày, thể hiện qua kết quả xác minh tại ban ấp H, xã U.

Do đó, không có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông K là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông K.

[3.2] Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/11/2009; Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 03/04/2013 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/2018, hiện do ông K trực tiếp chăm sóc.

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H nên không đặt ra xem xét việc nuôi dưỡng con chung theo ý kiến, yêu cầu của bà H, ông K.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;
Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007936 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà H đã nộp đủ.

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2023), bà H, ông K được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện A (1);
- UBND xã nơi ĐKKH (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Thị Thảo Ngân